TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH HÓA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 3 - 2018
V/v tranh chấp "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hồng Xuân.

2. Ông Lê Văn Lý

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXX - ST ngày 25 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

*1. **Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 144A khu phố 2, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

*2. **Bị đơn:*** Bà Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp 4, xã Thạnh An, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

(ông L có mặt; bà T vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Thành L yêu cầu khởi kiện: Ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Mỹ T đăng ký kết hôn vào tháng 6 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Trong quá trình chung không có con nhưng do tính tình và quan điểm sống không phù hợp nhau nên từ tháng 8 năm 2016 ông L và bà T không sống chung. Nay ông L nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên ông L khởi kiện yêu cầu: Về tình cảm, ông L yêu cầu ly hôn với bà T; về con chung, tài sản chung, nợ chung, bà ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thị Mỹ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Mỹ T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà T cư trú trên địa phận huyện Thạnh Hóa, ông L khởi kiện yêu cầu ly hôn, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bà Trần Thị Mỹ T: Bà T vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[3] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thành L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do tính tình và quan điểm sống không phù hợp nhau. Ông L và bà T đã không sống chung từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay. Xét thấy, bà T vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không có ý kiến phản bác lời trình bày của ông L nên lời trình bày của ông L về tình trạng mâu thuẫn giữa ông L và bà T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa ông L và bà T không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L và bà T.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thành L không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà T không có văn bản thể hiện yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ông Nguyễn Thành L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành L đối với bà Trần Thị Mỹ T.

Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Thành L ly hôn với bà Trần Thị Mỹ T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Ông Nguyễn Thành L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà ông L đã nộp theo biên lai số 0003753 ngày 17 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa sang thi hành án phí, ông L đã nộp xong án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện Thạnh Hóa;*
- *THADS huyện Thạnh Hóa;*
- *UBND xã Tân Đông;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phùng Trường Thọ